QUY ĐỊNH

CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP QUẬN MONTGOMERY

Mục Liên Quan: ACA, ACF, ACF-RA, IHC-RA, IJA-RA, IOE-RB, ISB-RA, JEA-RA, JEC-RA, JEG-RA, JHB-RA, JHE-RA

Văn Phòng Trách Nhiệm: Giám Đốc Văn Phòng Giảng Dạy, Học Tập, và Trường Học

Hướng Dẫn về Chương Trình Tiếp Tục Giáo Dục cho Học Sinh Mang Thai và Nuôi dậy Con

I. MỤC TIÊU

Để xuất bản các thủ tục nhằm hỗ trợ học sinh mang thai và nuôi con vẫn ở lại trường; chỉ định trách nhiệm, khi thích hợp, để tuân thủ luật pháp liên bang và tiểu bang, tôn trọng học sinh mang thai và nuôi dạy con cái tại Trường Công lập Quận Montgomery (MCPS)

II. Định nghĩa

Nuôi dậy con có nghĩa là một học sinh là mẹ, cha hoặc người giám hộ hợp pháp của một đứa trẻ.

III. THỦ TỤC

A. Các điều khoản cấm kỳ thị hoặc quấy rối tình dục của học sinh mang thai hoặc nuôi dây con

1. Luật Liên bang, Montgomery County Board of Education Policy ACA, *Nondiscrimination, Equity, and Cultural Proficiency*, và Board Policy ACF, *Sexual Harassment*, cấm phân biệt đối xử hoặc quấy rối theo căn bản giới tính, bao gồm cả việc mang thai và tình trạng cha mẹ, trong các chương trình và hoạt động giáo dục.

a) Các trường học không *thể loại trừ* học sinh tham gia vào bất kỳ lớp học hoặc một phần nào của chương trình giáo dục, chẳng hạn như lớp thể dục, các lớp học nâng cao hoặc danh dự, các chương trình ngoại khóa, thể thao liên trường, xã hội danh dự hoặc cơ hội lãnh đạo của học sinh trên căn bản tình trạng mang thai hoặc nuôi dậy con của học sinh.

b) Trường nên *cho phép* một học sinh không phải tham gia lớp học vì tình trạng thể chất hoặc tinh thần liên quan đến việc mang thai hoặc nuôi dâycon giống như cách họ cho phép các học sinh khác không phải tham gia lớp học vì tình trạng thể chất hoặc tình cảm.

c) Các trường có thể đòi hỏi tài liệu từ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của học sinh để *cho phép* một học sinh mang thai hoặc nuôi dậy con tham gia vào các lớp học và các hoạt động ngoại khóa chỉ khi họ cũng đòi hỏi tài liệu từ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ tất cả các học sinh có tình trạng thể chất hoặc cảm xúc cần điều trị.

d) Để đảm bảo học sinh mang thai được tiếp cận chương trình giáo dục của em, khi cần thiết, trường học phải điều chỉnh chương trình thông thường hợp lý và đáp ứng tình trạng mang thai tạm thời của học sinh (ví dụ, trường học có thể phải cung cấp một bàn làm việc lớn hơn, cho phép em dùng phòng tắm thường xuyên, hoặc cho phép em tạm thời được dùng cầu thang máy).

2. Ngoài nhân viên nhà trường, The Student Welfare and Compliance Unit cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ và/hoặc vận động cho học sinh tìm cách giải quyết các vấn đề liên quan đến quấy rối tình dục hoặc hành vi không phù hợp có tính cách tình dục, bao gồm phân biệt đối xử hoặc quấy rối liên quan đến tình trạng mang thai hoặc nuôi dậy con.

B. Cố Vấn

1. Giáo viên hoặc các nhân viên khác khi biết hoặc có lý do để tin rằng một học sinh đang mang thai hoặc nuôi dậy con nên thông báo cho thầy cố vấn trường học, y tá sức khoẻ cộng đồng trường học (SCHN), nhân viên y tế trường học, hay hiệu trưởng/người được chỉ định.

2. Nếu học sinh mang thai hoặc nuôi dậy con yêu cầu nhân viên nhà trường giữ bí mật trong thời gian mang thai, nhân viên sẽ -

a) khuyến khích và hỗ trợ học sinh tham gia vào các dịch vụ của thầy cố vấn trường và/hay SCHN, và

b) trong những trường hợp như vậy, bảo đảm bất kỳ liên lạc nào với phụ huynh/người giám hộ được thực hiện bởi, hoặc tham khảo ý kiến với, cố vấn trường và/hoặc hiệu trưởng, người sẽ cố gắng đảm bảo rằng thông tin đó được giữ bí mật và không được chia sẻ với các học sinh khác.

3. Kiên định với MCPS Regulation IJA-RA, *School Counseling Programs and Services*, các chương trình cố vấn tại trường sẽ –

   a) tư vấn cho học sinh để biết những người hỗ trợ có thể giúp học sinh tận dụng tất cả các dịch vụ xã hội thích hợp và các nguồn lực chăm sóc sức khỏe có sẵn trong cộng đồng;

   b) đáp ứng nhu cầu của học sinh mang thai hoặc nuôi dậy con cái trong các lĩnh vực phát triển học tập, nghề nghiệp, sức khỏe, giao tiếp và sự phát triển giữa các cá nhân;

   c) xem lại với học sinh mang thai hoặc nuôi dậy con một loạt các cơ hội học tập có sẵn và ủng hộ cho cả sự phát triển của các lựa chọn và hỗ trợ cần thiết, có thể bao gồm phục hồi tín chỉ, tự học, đăng ký kép, tham dự bán thời gian hoặc các lựa chọn giáo dục khác để cho phép các em duy trì tiến trình giáo dục của mình; và

   d) làm việc với học sinh mang thai hoặc nuôi dậy con để phát triển một kế hoạch tốt nghiệp.

4. Thêm vào đó, những học sinh nghỉ học do mang thai hoặc sinh con có thể được cung cấp Dịch vụ Giảng dạy Tạm thời theo các điều khoản tương tự như các học sinh MCPS khác tạm thời nghỉ học vì tình trạng sức khỏe.

5. The SCHN, nhân viên y tế trường học, hiệu trưởng/người chỉ định, cố vấn trường học và/hoặc nhân viên đảm nhiệm học sinh, nếu thích hợp, sẽ thông báo cho học sinh mang thai hoặc nuôi dậy con về -

   a) quyền của họ theo luật liên bang,

   b) các hỗ trợ và các nguồn lực sẵn có, bao gồm việc tiếp cận các dịch vụ xã hội và chăm sóc y tế do các cơ quan cộng đồng và các đối tác cung cấp,

   c) an toàn, giá cả phải chăng và đáng tin cậy –

      (1) dịch vụ chăm sóc trẻ em và giáo dục sớm, và

      (2) dịch vụ vận chuyển đến và đi từ trường học.

C. Đi Học và Làm Bài Bù

1. Sự vắng mặt của học sinh do nhu cầu mang thai hoặc nuôi dậy con là một sự vắng mặt hợp pháp theo luật của liên bang và tiểu bang, như đã nêu trong MCPS Regulation JEA-RA, *Student Attendance*.

2. Ngoài các chiến lược được quy định trong II.B. ở trên, các trường học sẽ cho phép học sinh mang thai hoặc nuôi dậy con làm bù các bài tập mà học sinh đã thiếu trong thời gian ít nhất bằng với những ngày mà em vắng mặt và hướng dẫn cho học sinh các lựa chọn thay thế, nếu thích hợp, để làm bù cho bài tập mà học sinh đã thiếu, bao gồm, nhưng không giới hạn ở những điều sau đây:

   a) Học lại một học kỳ nửa năm

   b) Tham gia chương trình phục hồi tín chỉ trực tuyến

   c) Cho phép học sinh tiếp tục học cùng tốc độ và hoàn tất sau

D. Cho con bú

1. Mỗi trường trung học cấp III phải chỉ định một nơi riêng cho con bú trong trường học mà--

   a) bao gồm ít nhất một lựa chọn chỗ ngồi với bề mặt phẳng và ổ cắm điện gần đó để phù hợp với vị trí của thiết bị bơm ngực và

   b) không phải là phòng tắm hay phòng để đồ.

2. Học sinh cho con bú phải có quyền dùng một tủ lạnh ở gần nơi riêng cho con bú.

E. Bỏ học

Nếu học sinh tìm cách rút lui trong khi mang thai hoặc nuôi dậy con, nhân viên nhà trường nên cố gắng hết sức để -

1. hỗ trợ học sinh điều chỉnh những đòi hỏi của khóa học trước khi đề nghị nghỉ học;

2. triệu tập một cuộc họp giải quyết vấn đề với học sinh, phụ huynh/người giám hộ, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của học sinh, những người ủng hộ, giáo viên, cố vấn, nhân viên đảm nhiệm học sinh và nhân viên hành chính, khi thích hợp;

3. tiến hành một cuộc phỏng vấn giáo dục bằng cách hoàn thành MCPS Form 565-4a, *Educational Interview for Withdrawal Prevention,* nếu thích hợp; và

4. tuân theo các thủ tục bổ sung cho việc ngăn ngừa bỏ học và tài liệu như đã nêu trong MCPS Regulation JEC-RA, *Student Withdrawal from Classes and School*.

F. Học tập Chuyên nghiệp

MCPS sẽ cung cấp cho nhân viên tại trường học và những người khác được chỉ định ở trên về các điều khoản của quy định này, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

1. dữ liệu về việc hoàn tất trường học và cơ hội trong tương lai cho các em tuổi thiếu niên (teen) mang thai và nuôi dậy con và nhu cầu hỗ trợ của họ;

2. Thông tin về bảo vệ Title IX cho các em tuổi thiếu niên mang thai và nuôi dậy con;

3. chiến lược lớp học về phát triển một hệ thống lớp học an toàn, hỗ trợ, đáp ứng văn hóa, tập trung vào công bằng, chấp nhận và tiếp cận cho tất cả học sinh; và

4. chiến lược phục vụ để nâng cao nhận thức của nhân viên trong việc xác định và hỗ trợ học sinh mang thai và nuôi dậy con có thể dễ bị bắt nạt, quấy rối hoặc đe dọa.

G. Xuất bản

Các điều khoản cho học sinh mang thai và nuôi dậy con sẽ được-

1. xuất bản trong *Hướng dẫn về Quyền và Trách nhiệm của Học sinh tại các Trường Công lập Quận Montgomery* và

2. thảo luận với học sinh trong buổi hướng dẫn học sinh.

Các nguồn liên quan:

Title IX của Education Amendments Act (Đạo luật sửa đổi giáo dục)*năm 1972,* như sửa đổi; U.S. Department of Education Office of Civil Rights (Văn phòng Dân quyền Của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ) "Biết quyền của Em: Mang thai hoặc nuôi con? Title IX bảo vệ em Khỏi sự Kỳ thị ở Trường" và "Hỗ trợ thành công Học tập của Học sinh Mang thai và Nuôi dậy con theo Title IX của Sửa đổi Giáo dục năm 1972"; Annotated Code of Maryland, Education Article, §7-301.1 and §4-139; *Hướng dẫn của Học sinh về Quyền và Trách nhiệm tại các Trường Công lập Quận Montgomery*

Lịch sử Quy định: Quy định trước đây số 335-6, ngày 12 tháng 4 năm 1977; sửa đổi tháng 12 năm 1986; sửa đổi ngày 22 tháng 1 năm 1996; sửa đổi ngày 26 tháng 10 năm 2006; sửa đổi ngày 26 tháng 2 năm 2018; sửa đổi kỹ thuật ngày 25 tháng 9 năm 2018; sửa đổi ngày 28 tháng 4 năm 2022.